

Số: /HD-SLĐTBXH Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP).

Căn cứ Văn bản số 425/UBND-VP6 ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Bình hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN HỖ TRỢ, PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ

1. Đối tượng hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết là người lao động) làm việc trong lĩnh vực, công việc sau:

- Thu gom rác, phế liệu.
- Bốc vác, vận chuyển hàng hóa: bao gồm công việc *bốc vác* hàng hóa tại các ga đường sắt, cảng sông và tại các chợ; thực hiện *vận chuyển hàng hóa* bằng xe thô sơ, xe mô tô hai bánh, xe xích lô, xe ba gác, xe đẩy tại các chợ, các ga đường sắt, cảng sông.
- Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe thô sơ chở chở khách.
- Bán vé số lưu động.
- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ trên đường phố không có địa điểm cố định.
- Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe, lĩnh vực làm đẹp:

+ Lĩnh vực *ăn uống* bao gồm: Nhà hàng, quán ăn, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhanh, cửa hàng bán đồ ăn mang về, hàng ăn uống trên phố, trong chợ, xe bán

hàng ăn uống lưu động; quán rượu, bia, quán bar; quán cà phê, giải khát, dịch vụ phục vụ đồ uống khác.

+ Lĩnh vực *lưu trú* bao gồm: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn, căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự); cơ sở lưu trú khác (ký túc xá học sinh, sinh viên; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm).

+ Lĩnh vực *du lịch* bao gồm: Người tham gia hoạt động bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch và các hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi các đại lý như điều hành tua, các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; hoạt động hướng dẫn du lịch; chèo đò; hoạt động lĩnh vực lưu trú (cung cấp cơ sở lưu trú ngắn ngày cho khách du lịch, khách vắng lai khác) và ăn uống (cung cấp đồ ăn, đồ uống tiêu dùng ngay) liên quan đến du lịch.

+ Lĩnh vực *chăm sóc sức khỏe* bao gồm: Những người làm nghề tầm quất, massage, xoa bóp y học, châm cứu không có địa điểm cố định hoặc người lao động làm việc tại các hộ kinh doanh có đăng ký hoạt động xoa bóp y học, massage, châm cứu.

+ Lĩnh vực làm đẹp: cắt tóc, gội đầu, sơn, sửa móng.

- Làm việc trong các cơ sở giáo dục tư thục (không phải là giáo viên).

- Làm công việc thuộc một số lĩnh vực ngành nghề: Karaoke, quán bar, vũ trường, game online, câu lạc bộ bida, bể bơi, phòng trà giao lưu văn nghệ, rạp chiếu phim, phòng tập gym, phòng tập thể hình, phòng tập yoga, phòng tập nhảy - thẩm mỹ.

2. Điều kiện hỗ trợ. Gồm:

- Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do).

- Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Nghỉ việc, mất việc làm do phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa hoặc phải dừng, tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 từ 15 ngày liên tục trở lên, trong thời gian từ 01/5/2021 đến 31/12/2021.

3. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người.

4. Thời gian hỗ trợ: từ 01/5/2021 đến 31/12/2021.

5. Phương thức chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả 01 (một) lần trực tiếp trong 03 ngày làm việc.

II. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC:

1. Bước 1: Người lao động gửi đơn đề nghị đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú hợp pháp (theo mẫu đơn đề nghị đính kèm).

Thời gian tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ chậm nhất đến hết ngày 15/01/2022.

2. Bước 2:

- Trong 03 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn; đồng thời niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ.

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và công khai trên hệ thống truyền thanh tại các thôn, bản, tổ dân phố ít nhất 3 lần/ngày;

- Trong vòng 01 ngày, kể từ ngày kết thúc thời gian công khai, tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân huyện/thành phố (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp huyện) đề nghị thẩm định (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội). Trường hợp người lao động không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (*Danh sách tổng hợp theo mẫu đính kèm*).

3. Bước 3: Trong 01 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội). Trường hợp người lao động không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Bước 4: Trong 01 ngày, kể từ ngày nhận được danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đối tượng, điều kiện, thủ tục thực hiện hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền thanh 3 cấp và các hình thức phù hợp để các cấp ủy, chính quyền và nhân dân được biết.

- Tổ chức thẩm định đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đảm bảo nguyên tắc: kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, niêm yết công khai danh sách người lao động được hỗ trợ theo quy định.

- Chỉ đạo việc chi trả hỗ trợ cho người lao động đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, an toàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Các phòng nghiệp vụ Sở

Giao phòng Lao động - Việc làm - Giáo dục nghề nghiệp hướng dẫn, rà soát, thẩm định đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động được hỗ trợ trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, báo cáo Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phê duyệt; thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương; tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị các UBND các huyện, thành phố, các đơn vị, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị liên hệ về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội qua số điện thoại (tại Phụ lục kèm theo) hoặc bằng văn bản để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận

- UBND tỉnh (đề BC);
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Các phòng nghiệp vụ sở có liên quan;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

GIÁM ĐỐC

Lâm Xuân Phương

Phụ lục

DANH BẠ ĐƯỜNG DÂY NÓNG

- | | | | |
|--------------------------|--|--------------|--|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Tuyển | Phó Giám đốc sở | 0948.948.666 | |
| 2. Ông: Lê Đức Mạnh | Trưởng phòng Lao động - Việc làm -
Giáo dục nghề nghiệp | 0913.529.862 | |
| 3. Ông: Vũ Đức Dương | Phó Trưởng phòng Lao động - Việc
làm - Giáo dục nghề nghiệp | 0917.336.789 | Phụ trách các huyện, thành phố: Yên
Mô, Kim Sơn, Hoa Lư, Tam Điệp |
| 4. Ông: Vũ Hồng Minh | Phó Trưởng phòng Lao động - Việc
làm - Giáo dục nghề nghiệp | 0913.555.803 | Phụ trách các huyện, thành phố: Nho
Quan, Gia Viễn, Yên Khánh, Ninh
Bình |